

T C, ngày 18 tháng 02 năm 2022

Số: 24/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn P1, sinh năm 1978

Bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp Sóc Dừa, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

Bà Nguyễn Thị P2 ủy quyền cho ông Trần Văn P1 là người đại diện tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 07/02/2022.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Công N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Tân Thành Tây, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

Ông Nguyễn Công N ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Tân Thành Tây, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 07/02/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Công N thừa nhận có mua trái dừa và vay tiền của ông Trần Văn P1, bà Nguyễn Thị P2. Ông N còn nợ ông P1, bà P2 tổng cộng là 82.000.000 đồng. Nay ông N đồng ý trả cho ông Trần Văn P1 và bà Nguyễn Thị P2 số tiền 82.000.000 đồng. Ông P1 và bà P2 không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.050.000 đồng. Ông Trần Văn P1, bà Nguyễn Thị P2 và ông Nguyễn Công N tự nguyện mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Công N tự nguyện nộp 1.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn P1, bà Nguyễn Thị P2 tự nguyện nộp 1.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.575.000 đồng theo biên lai số 0002690 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T C; Hoàn trả lại số tiền chênh lệch 1.550.000 đồng cho ông Trần Văn P1 và bà Nguyễn Thị P2.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P1c thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C
- VKSND huyện T C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thanh Tùng